TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2024/HSST
Ngày 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Minh và bà Lộc Thị Kim Thơm

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn và điểm cầu thành phần –

Trại tạm giam Công an tỉnh T, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 27/4/1992 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1990, con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

* **Tiền án**: Không.

* **Tiền sự**: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, ngày 16/8/2023 của Công an xã P, xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng *(Chưa nộp phạt).*

*** Nhân thân**: Không

* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa).*

* Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký phiên tòa.

* Điểm cầu thành phần gồm:

- Bị cáo Trần Văn T;

- Cán bộ Công an huyện Y làm nhiệm vụ dẫn giải bị cáo: Ông Nguyễn Mạnh D và ông Đồng Cao C.

- Kỹ Thuật viên ông Vũ Trung H – Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2024, Trần Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 22B1-357.32 đi từ nhà tại thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến khu vực xã X mục đích tìm mua ma túy *(Heroine)* về sử dụng. Khi đến khu vực thôn Đ, xã X, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi *(không biết tên, tuổi, địa chỉ)* thấy có biểu hiện giống người nghiện ma túy, T đến gần làm quen và hỏi mua được 01 gói có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng),* T xác định đó là H1. Sau khi mua được gói ma túy T cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Hồi 12 giờ 00 phút, cùng ngày, khi về đến khu vực thôn Đ, xã X, thì T bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về kinh tế và ma túy Công an huyện Y nghi vấn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật là gói ma túy trên.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 17/01/2024 đối với Trần Văn T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. T xác nhận là đúng vì ngày 16/01/2024 T sử dụng Heroine bằng cách đốt hít vào cơ thể.

Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 20/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,104g *(Không phẩy một không bốn gam).*

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 15/4/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã hành cáo trạng số 25/CT- VKSYS truy tố Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2024).

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma tuý còn lại đã thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22B1-357.32, số máy VMEVA2-36600, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX miễn phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 17/01/2024, tại đoạn đường thuộc thôn Đ, xã X, huyện Y: Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,104g *(Không phẩy một không bốn gam)* ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất nhằm mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[4] Về hướng xử lý: Bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Do đó cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc hộ gia đình nghèo, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo là 0,104g *(Không phẩy một không bốn gam)* ma túy, loại Heroine đã đem giám định 0,05 gam số còn lại là 0,054g *(Không phẩy không năm tư gam)* là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 22B1-357.32 là phương tiện đi lại của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T vào ngày 16/01/2024: Ngày 22/01/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC, bằng hình thức: Cảnh cáo.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho T tại khu vực thôn Đ, xã X vào ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

*** Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T **01 (một) năm 01 (một) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2024).

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,054g (*Không phẩy không năm tư gam*) Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ *" Tang vật vụ Trần Văn T giám định ngày 17/01/2024"* mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Trần Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22B1-357.32, số máy VMEVA2-36600, xe cũ đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn*).

*** Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/5/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quan Thị Thu Trang